

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2023.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
- Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)
- Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoa N, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp T, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-3-2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoa N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cầu Khởi, Huyện Dương Minh

Châu, tỉnh Tây Ninh. Chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh N thường xuyên uống rượu, không phụ giúp kinh tế gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 10-02-2009 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 17-7-2014. Chị yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hoa N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị D. Giao Chị D tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Thị Diễm M, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 1.500.000 đồng/tháng. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh N đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Chị D đã được tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt Chị D, anh N. Anh N phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị D và anh N tự nguyện chung sống vào năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cầu Khởi, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, Chị D về nhà cha mẹ ruột sống. Chị D trình bày chị và anh N thường xuyên cãi vã do anh N thường xuyên uống rượu, không phụ giúp kinh tế

gia đình. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh N nhưng anh N vắng mặt không có lý do thể hiện anh N không có thiện chí đoàn tụ tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy hôn nhân giữa Chị D và anh N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị D là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 10-02-2009 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 17-7-2014. Xét nguyện vọng của cháu Trà M và cháu Diễm M muốn sống cùng Chị D, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm lý và cuộc sống của các cháu, cần tiếp tục giao Chị D nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Chị D yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng, xét thấy anh N không trực tiếp nuôi con chung, căn cứ Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Chị D yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ nên chấp nhận.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D đối với anh Nguyễn Hoa N.

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Hoa N không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 10-02-2009 và Nguyễn Thị Diễm M, sinh ngày 17-7-2014. Giao Chị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thị Trà M và

Nguyễn Thị Diễm M.

Anh Nguyễn Hoa N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng/02 con đến khi cháu Trà M, Diễm M đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Hồng đã nộp theo biên lai thu số 0013188 ngày 16-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. (đã nộp đủ)

Anh Nguyễn Hoa N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Tòa án, Ủy ban nhân dân xã (phường), nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN
(đã ký)**

Lê Thị Thơ